

TÀI VÀ TẬT

LÊ QUANG HOAN
Viện Khoa học tổ chức
Ban Tổ chức TƯ

Dân gian có câu: “Có tài thường có tật”. Trong quan hệ xã hội cũng như trong công tác cán bộ, đánh giá và sử dụng con người, rắc rối là ở chỗ này. Biện chứng của thuật dùng người cũng là ở chỗ này.

Xưa kia, Khổng tử than: Giá như trời cho ta sống thêm mười năm nữa (để ông chỉnh sửa xong Kinh Dịch), thì ta có thể hiểu được Đạo Trời. Bình luận về ông, Tư Mã Thiên viết: Đó là một con người cứ hướng đỉnh núi cao mà tới, cứ đường lớn mà đi, tuy chưa đến đích cũng là bậc kỳ tài trong thiên hạ. Khổng tử là bậc kỳ tài nhưng cũng lắm điều lập dị: Thịt cắt không vuông vẫn không ăn, chiếu trải không ngay ngắn không ngồi, đi vào theo cửa chính không qua cửa phụ, nếu lời trung chính, ngay thẳng không được nghe thì bỏ đi... Đời nhiều lận đận.

Dân gian lại có câu: “Người ba đấng (bậc), của ba loài”. Nghĩa là có ba hạng người: Loại một, những bậc anh hùng, hào kiệt, đức cao vọng trọng, có thể làm nên lịch sử. Loại hai, những người tài, đức thường thường, có đức ít tài, hoặc có tài nhưng đức hạn chế. Loại ba, là những kẻ vừa bất tài vừa hèn kém về đức độ, thường cơ hội, xu nịnh, đố kỵ, là tâm điểm của những rắc rối, nghi kỵ, có khi làm cho lệch lạc lịch sử, xã hội suy vong. Trong ba hạng đó, đáng chú ý là hạng hai, vì đây là số đông trong xã hội, rất phức tạp, xét ở góc độ giữa tài và tật. Người có tài thường có tật. Tài có tài lớn, tài vừa, tài nhỏ, tài lẻ. Tật cũng có tật lớn, tật vừa, tật nhỏ.

Trong thực tế, có ba khuynh hướng dùng người, xử lý giữa tài và tật không đúng: Một là, chỉ chú ý tới tài, yêu tài, thích tài, có khi chỉ là tài nhỏ, tài vặt, mà bỏ qua cho tật. Đó cũng là thiên lệch, tô hồng sự vật, con người. Hai là, chỉ nhìn thấy tật, dù là tật nhỏ, nhất thời mắc phải, mà phủ nhận tài, có khi là tài to, nhất là các loại tài trừu tượng khó đo, đếm được. Đó là thiên lệch, bôi đen sự vật, con người. Ba là, chẳng hiểu thực chất đâu là tài, đâu là tật, vì không gắn với công việc, chức danh, không dựa trên cơ sở khoa học. Hoặc không cần biết tài hay tật, dùng người theo cảm tính, theo động cơ nào đó, căn vào một thời điểm nào đó, chấp vá, thời vụ, không cơ bản, lâu dài, nhất quán. Đó cũng là một thiên lệch cơ hội, chiết trung, nguy hiểm, cá nhân chủ nghĩa. Cả ba khuynh hướng này đều tiềm ẩn những nguy cơ không chỉ trước mắt mà cả lâu dài, không chỉ với một người, một thế hệ mà có khi còn đối với cả một chế độ, một thời đại. Thời xã hội thịnh trị, vua sáng tôi hiền, thì người tài phát lộ đông đảo. Thời xã hội suy thoái, vua không ra vua, tôi chẳng ra tôi, thì ít thấy người tài mà bọn xu nịnh, cơ hội ngày càng nhiều. Thực ra, người có tài cũng có tật và người có tật vẫn có tài. Nếu tài được phát huy thì tật yếu đi, ít đi. Nếu tật phát triển thì có thể giết chết tài, tài chuyển hoá thành tật. Thiên tài của Hồ Chí Minh trong cách dùng người là biết xem xét, xử lý đúng mối quan hệ giữa tài và tật, giải quyết tài tình mối quan hệ giữa “đúng” và “khéo” khi dùng người. Giữa đúng và khéo có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Đúng mà không khéo thì kết quả sẽ hạn chế. Khéo mà không đúng thì nhất định

hỏng việc, có khi hỏng cả người. Đúng là yêu cầu cơ bản đầu tiên, chọn đúng người là một khoa học. Khéo phải dẫn đến cái đúng được phát huy. Khéo là một nghệ thuật, là thực chất của phương pháp biện chứng duy vật, không chủ quan, duy tâm, siêu hình. Trong cái đúng không thể không có cái khéo và khéo dùng người phải hướng tới cái đúng, lấy cái đúng làm tiền đề, làm nguyên tắc. Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: Dụng nhân như dụng mộc, người thợ giỏi thì gỗ thẳng, cong đều dùng được. Tài to dùng vào việc to, tài nhỏ dùng vào việc nhỏ, ai hợp với việc gì thì cất đặt vào việc ấy. Dùng người phải từ yêu cầu công việc, chứ không phải vì người mà xếp việc, như thế nhân tài sẽ ngày càng phát triển. Nếu công việc phục vụ cho mục đích cao cả, cho lợi ích chung, có chất lượng, có hiệu quả thì bao giờ cũng cảm thấy cần và thiếu người tài. Hồ Chí Minh cũng chỉ dẫn phải biết sống, gần gũi với người mà mình không ưa, những người ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình. Phải để cán bộ có gan nói, có gan đề xuất ý kiến, có gan phụ trách, có gan làm. Phải cảm hoá, dẫn dắt, bồi dưỡng họ. Phải giáo dục những người xun xoe, nịnh nọt. Từ đó ta có thể rút ra ba điều cần: Một là, phải làm cho tài được phát huy tối đa và hạn chế thấp nhất tật. Hai là, phải chỉ rõ và phân loại tài, tật theo từng chức danh, công việc, thời điểm cụ thể, để thưởng, phạt cho công minh, công khai. Ba là, để người loại hai phát triển lên loại một ngày càng đông thêm, loại người thứ ba ngày càng ít, tốt nhất không để họ tồn tại trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, kiên quyết loại bỏ khi tật phát triển thành tội.

Tài và tật phải được điều chỉnh bằng pháp luật, thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương trên cơ sở tăng cường và kiên trì giáo dục đạo đức cách mạng. Đặc biệt coi trọng sự nêu gương của cán bộ từ cấp cao đến cấp thấp, từ việc lớn đến việc nhỏ. Tạo lập cho được một môi trường dân chủ, công bằng, công khai. Tạo lập cho được một nền nếp, một hệ giá trị theo hướng chính danh, chính kiến, chính tâm... từ trong Đảng ra ngoài xã hội. Nếu giải quyết mối quan hệ giữa tài và tật theo quan điểm Hồ Chí Minh, thì chúng ta sẽ góp phần thực hiện tốt tư tưởng của Người: Cán bộ phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.